| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **77/**2025/HS-ST;
Ngày: 17-11-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Thành Nhân;

2/ Ông Võ Quí Quốc;

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 082090009850 cấp ngày 18/12/2024 của Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp Th, xã V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1961; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 04 lần, cụ thể:

- Ngày 25/02/2013, bị Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự số 39/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/4/2013 tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Đồng Tháp; bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 07/4/2014, bị Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự số 77/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/6/2014 tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Đồng Tháp; bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 21/01/2015, bị Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật

hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự số 04/2015/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/9/2016 tại Trại giam Cao Lãnh; bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 03/6/2019, bị Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự số 29/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/10/2024 tại Trại giam Châu Bình; bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*. Bị hại:

- Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Số 267, khu phố L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số 625, khu phố L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2025 đến ngày 07/6/2025, trên địa bàn phường Đ, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/6/2015, Nguyễn Văn T đi bộ từ cầu Hùng Vương đến khu vực Quảng trường tỉnh, thuộc xã Đ, thành phố M (Nay là phường Đ, tỉnh Đồng Tháp) thì thấy căn nhà số 267, khu phố L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp của bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1996 không khoá cửa sau, Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lẻn vào nhà thì thấy cửa phòng ngủ không khoá, trong phòng có bà Lê Thị Ánh T và ông Nguyễn Hồng Quốc đang ngủ. Tuấn quan sát thấy 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy S24 Ultra màu vàng, 01 túi màu nâu để trên bàn; 01 túi màu ghi, trong túi có 01 ví màu xanh trên giá treo đồ; Tuấn để 02 điện thoại, ví màu xanh vào túi màu nâu rồi tẩu thoát, đi bộ về hướng cầu Hùng Vương. Khi kiểm tra tài sản đã trộm, Tuấn thấy bên trong ví màu xanh có một số giấy tờ tuỳ thân, 01 thẻ ATM ngân hàng, bên trong túi màu nâu có một số mỹ phẩm. Sau đó Tuấn gặp lực lượng công an tuần tra, lo sợ bị bắt, Tuấn bỏ lại ví màu xanh (bao gồm giấy tờ tuỳ thân và thẻ ATM) gần bờ sông rồi đi cặp đường bê tông, bơi qua sông tẩu thoát. Khi bơi Tuấn làm rơi 01 điện thoại di động loại Iphone 11 promax màu vàng và mỹ phẩm.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 07/6/2025 với thủ đoạn tương tự, Nguyễn Văn T tiếp tục đi bộ từ cầu Hùng Vương đến khu vực ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là khu phố L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp). Tuấn đi vào căn nhà số 625, khu phố L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp của chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1982, không khoá cửa sau nên Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuấn đi vào trong nhà, thấy phòng ngủ không khoá cửa, trong phòng có 01 túi màu

xanh để trên tủ. Tuấn lấy một túi màu xanh rồi đi ra khu vực vườn phía sau nhà, mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi đeo màu xanh, ngoài ra không có tài sản gì khác. Tuấn lấy túi màu nâu đang đeo trên người (là túi trộm vào ngày 06/6/2025), để vào túi màu xanh vừa trộm rồi tẩu thoát, trên đường bị người dân phát hiện báo công an và mời về Công an xã Đ (Nay là công an phường Đ) làm việc.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 túi màu xanh (tài sản của chị Hường);
- 01 túi đeo màu xanh (tài sản của chị Hường);
- 01 túi màu nâu (tài sản của chị Tuyết);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy S24 Ultra (tài sản của chị Tuyết)

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 8478/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M (Nay là Hội đồng đinh giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp) kết luận: 01 điện thoại di đồng hiệu Apple Iphone 11 promax màu vàng trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy S24 Ultra, màu vàng, trị giá 17.000.000 đồng, 01 túi màu nâu và 01 ví màu xanh không có căn cứ xác định giá trị. Tổng tài sản thiệt hại có giá trị 22.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSMT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra và 01 túi màu nâu cho bị hại Lê Thị Ánh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ánh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khác nên đề nghị không xem xét.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (cũ) và Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M (cũ) và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có khiếu nại

hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Lê Thị Ánh T có đơn xin vắng mặt, bị hại bà Dương Thị Mỹ H vắng mặt. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Tuấn là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý phạm tội, lợi dụng đêm khuya các bị hại ngủ say để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản.

Từ ngày 06/6/2025 đến ngày 07/6/2025, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Đ, tỉnh Đồng Tháp với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.0000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...*

*g) Tái phạm nguy hiểm."*

Bị cáo Nguyễn Văn T có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đối với bản án sau cùng vào ngày 23/10/2024 tại Trại giam Châu Bình, đến nay chưa được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đây là tình tiết định tội theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Tuấn đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo không có tiền sự, có bốn tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tuấn thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ánh T, Dương Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khác nên đề nghị không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra và 01 túi màu nâu cho bị hại Lê Thị Ánh T, 01 túi xách màu xanh và 01 túi đeo màu xanh cho bị hại Dương Thị Mỹ H. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về các tình tiết khác: Đối với mỹ phẩm của bị hại Lê Thị Ánh T và túi xách màu xanh, túi đeo màu xanh của Dương Thị Mỹ H, trong quá trình điều tra hai bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện giá trị tài sản thống nhất không yêu cầu tiến hành định giá đối với các tài sản nêu trên nên

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại Lê Thị Ánh T và Dương Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND KV1 – Đồng Tháp;*
- *THADS tỉnh Đồng Tháp;*
- *Công an tỉnh Đồng Tháp;*
- *Bị cáo, người liên quan....*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Trần Quang Minh**